

Phụ lục 1. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC DUY TRÌ THỰC HIỆN NÂNG CAO CHỈ SỐ CCHC NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-VP ngày tháng 6 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH						
1	TC 1.2. Công tác kiểm tra CCHC	2,00	- Tổ chức kiểm tra trên 30% cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện - Xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Phối hợp xây dựng quyết định thành lập đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra tại các đơn vị	Phòng Nội chính - Pháp chế		Quý III-IV/2024
2	TC 1.4. Công tác tuyên truyền CCHC	1,00	Thực hiện đầy đủ các hình thức tuyên truyền theo quy định	Tổ chức hội nghị tuyên truyền CCHC theo quy định; Đăng tải tin, bài trên Trang thông tin điện tử tỉnh; Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền CCHC trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn	Phòng Nội chính - Pháp chế		Thường xuyên
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
1	TC 2.1. Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)	3,00	- Đảm bảo thực hiện đầy đủ 03 hoạt động theo dõi thi hành pháp luật (<i>Kiểm tra; thu thập thông tin; điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật</i>); ban hành đầy đủ văn bản xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật ; - Ban hành kế hoạch, xây dựng báo cáo theo đúng thời gian quy định	Thực hiện tốt các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh bảo đảm đúng quy định của pháp luật	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Năm 2024
2	TC 2.2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)	1,50	100% văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực được công bố theo quy định	Chủ động tự kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL để kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý những văn bản mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, thiếu tính khả thi hoặc không còn phù hợp với thực tiễn quản lý, điều hành ở địa phương, đơn vị	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên
3	TC 2.3. Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị	1,50	100% văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị được xử lý theo quy định		Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
1	TCTP 3.2.3. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	1,00	100% hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Tiếp tục theo dõi đôn đốc các cơ quan, đơn vị duy trì thực hiện tốt hoạt động cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Phòng Nội chính - Pháp chế		Thường xuyên
2	TC 3.3. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	3,00	100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã (bao gồm các cơ quan, ngành dọc) trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (đối với các TTHC được quy định phải thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông)	Việc ký số thành phần hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo đúng quy định	Phòng Nội chính - Pháp chế		Từ 01/6/2024
				Hồ sơ thủ tục hành chính được cập nhật đầy đủ, kịp thời tại Phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh	Phòng Nội chính - Pháp chế		Thường xuyên
3	TCTP 3.4.4. Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	0,25	100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn được công khai xin lỗi theo quy định	Hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn được công khai xin lỗi theo quy định	Phòng Nội chính - Pháp chế		Thường xuyên
4	TC 3.5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	1,00	100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được xử lý và công khai kết quả xử lý theo quy định	Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được xử lý và công khai kết quả xử lý theo quy định	Phòng Nội chính - Pháp chế		Thường xuyên
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							
1	TCTP 3.4.3. Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1,00	100% vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra được xử lý theo quy định	Xử lý kịp thời, đầy đủ các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Năm 2024
V CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
1	TCTP 5.2.1. Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức, viên chức cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện, cấp xã	0,25	100% đợt tuyển dụng công chức, viên chức thực hiện đúng theo quy định	Tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác tuyển dụng công chức, viên chức	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Năm 2024
2	TCTP 5.3.1. Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	0,75	100% lãnh đạo quản lý được bổ nhiệm đúng quy định	Tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý tại các cơ quan, đơn vị	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Năm 2024

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG						
1	TCTP 6.3.1. Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	0,25	Phần đầu có 01 đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	Tiếp tục rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện xây dựng phương án tự đảm bảo chi thường xuyên	Phòng HCTC-QTTV	Trung tâm Công báo - Tin học; Nhà khách tỉnh	Năm 2024
VII	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ						
1	TC 7.2. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	3,00	Duy trì thực hiện tốt Phần mềm quản lý văn bản; Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	Đẩy mạnh việc thực hiện cập nhật, luân chuyển hồ sơ văn bản hành chính trên phần mềm quản lý văn bản đầy đủ, kịp thời theo quy định	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	
2	TCTP 7.3.4. Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	1,00	Duy trì tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh đạt 34,63%, cấp huyện đạt 27,78%, cấp xã đạt 17%	Duy trì thực hiện tốt việc số hóa hồ sơ giải quyết TTHC theo quy định	Phòng Nội chính - Pháp chế		

Phụ lục 2. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC TỒN TẠI, HẠN CHẾ CHỈ SỐ CCHC NĂM 2022 VÀ CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-VP ngày tháng 6 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH							
1	TC 1.2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ	0,5000	0,0000	Đảm bảo đủ số lượng, chất lượng các báo cáo CCHC định kỳ và thực hiện đúng thời gian quy định của Bộ Nội vụ	Thực hiện chế độ báo cáo chuyên đề định kỳ đảm bảo đủ nội dung, đúng thời gian quy định	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Trước ngày 12 tháng cuối quý và ngày 12/12/2024
2	TC 1.5. Đổi mới sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	2,0000	1,0000	Tối thiểu có 03 sáng kiến, giải pháp mới đạt yêu cầu quy định	Tiếp tục đôn đốc các đơn vị tìm sáng kiến giải pháp trong thực hiện CCHC	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	
					Tuyên truyền, vận động và khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tìm giải pháp, sáng kiến mới nâng cao hiệu quả công việc trong thực hiện nhiệm vụ được giao	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	
3	TC 1.7. Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	1,5000	1,2750	100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng chính phủ giao được hoàn thành đúng tiến độ	Tăng cường theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; đồng thời cập nhật đầy đủ, kịp thời việc thực hiện các nhiệm vụ trên phần mềm theo dõi nhiệm vụ	Phòng Tổng hợp; phòng Nội chính - Pháp chế	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên
					Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; đảm bảo các nhiệm vụ được giao tham mưu thực hiện có chất lượng, kịp thời, đúng thời gian quy định.	Phòng Nội chính - Pháp chế	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	TCTP 2.4.1. Tính đồng bộ, thống nhất của các VBQPPL do địa phương ban hành (<i>Điều tra XHH</i>)	1,0000	0,7646	100% văn bản QPPL ban hành trong năm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý và có tính khả thi cao	- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng các văn bản QPPL; triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản theo quy định - Nâng cao trách nhiệm trong việc đánh giá phiếu khảo sát điều tra xã hội học chỉ số CCHC năm	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
1	TC 3.1. Kiểm soát TTHC	1,0000	0,5000	100% văn bản QPPL có quy định TTHC được kiểm soát trước khi ban hành	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC tại dự thảo văn bản QPPL của tỉnh	Phòng Nội chính - Pháp chế		Thường xuyên
2	TCTP 3.2.1. Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định	0,5000	0,0000	100% danh mục TTHC được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời theo quy định	Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC kịp thời, đúng quy định	Phòng Nội chính - Pháp chế		Thường xuyên
3	TCTP 3.2.2. Công khai TTHC và các quy định có liên quan	1,5000	0,7500		Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC kịp thời, đúng quy định	Phòng Nội chính - Pháp chế		Thường xuyên

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
4	TC 3.4. Kết quả giải quyết TTHC	5,0000	4,9928	100% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn	Nâng cao trách nhiệm của công chức, viên chức trong giải quyết TTHC	Phòng Nội chính - Pháp chế		Thường xuyên
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							
1	TCTP 4.1.5. Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương (Điều tra XHH)	1,0000	0,7139	Đảm bảo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được quy định cụ thể theo quy định	Tiếp tục rà soát xây dựng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn các cơ quan, đơn vị	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên
2	TCTP 4.1.6. Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh (Điều tra XHH)	1,0000	0,7201		Triển khai thực hiện tốt các quy định về Quy chế làm việc của UBND tỉnh theo Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn	Phòng Nội chính - Pháp chế	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên
3	TCTP 4.3.4. Tính hợp lý trong việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện (Điều tra XHH)	1,0000	0,6966	Các quy định về phân cấp, phân quyền của tỉnh đảm bảo đúng quy định của luật hiện hành và hợp lý trong thực hiện	- Tăng cường phân cấp cho các đơn vị cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; - Triển khai thực hiện tốt các quy định về phân cấp, phân quyền quản lý trên địa bàn tỉnh	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
1	TCTP 5.1.2. Tỷ lệ cơ quan, đơn vị của tỉnh bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	1,5000	1,0000	Phấn đấu 98% cơ quan, đơn vị của tỉnh bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Tiếp tục rà soát bố trí công chức, viên chức đúng theo vị trí việc làm	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên
2	TC 5.4. Chấp hành kỷ luật, kỷ cương	1,5000	1,0000	100% cán bộ, công chức, viên chức chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương công vụ	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương công vụ	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên
3	TC 5.3. Tình công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm công chức, viên chức (Điều tra XHH)	2,0000	1,6269	100% công chức, viên chức lãnh đạo quản lý được bổ nhiệm đúng quy định luật hiện hành	Thực hiện đúng các quy định về công tác quy hoạch, bổ nhiệm công chức, viên chức	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên
4	TC 5.7. Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức (Điều tra XHH)	4,0000	2,6994	100% công chức, viên chức có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao; có phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm trong giải quyết công việc	- Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng công chức, viên chức; - Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương công vụ	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên

TT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm đạt được năm 2022	Mục tiêu năm 2023	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
VI								
CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG								
1	TCTP 6.3.2. Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0,7500	0,2500	Phần đầu có từ 02 đơn vị sự nghiệp trở lên tăng tỷ lệ tự chủ về chi thường xuyên	Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó tập trung thực hiện: - Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; - Đẩy mạnh thực hiện cung cấp dịch vụ công theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng đối với các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc tỉnh; trực thuộc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	Phòng HCTC-QTTV	Trung tâm Công báo - Tin học; Nhà khách tỉnh	Thường xuyên
2	TCTP 6.3.4. Tỷ lệ giảm chi ngân sách trực tiếp cho các đơn vị sự nghiệp so với năm 2021	1,0000	0,0000	Phần đầu giảm tỷ lệ chi ngân sách trong các đơn vị sự nghiệp công lập				
3	TCTP 6.1.4. Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính (Điều tra XHH)	1,0000	0,6711	100% cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	Nâng cao hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, đơn vị	Phòng HCTC-QTTV	Trung tâm Công báo - Tin học; Nhà khách tỉnh	Thường xuyên
4	TCTP 6.3.5. Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL (Điều tra XHH)	1,0000	0,6467	100% đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ	Nâng cao hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các cơ quan, đơn vị	Phòng HCTC-QTTV	Trung tâm Công báo - Tin học; Nhà khách tỉnh	
VII								
XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ								
1	TCTP 7.3.6. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	1,5000	1,3968	100% hồ sơ của TTHC toàn trình được giải quyết trực tuyến	Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến góp phần tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình của tỉnh, cụ thể: triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; nâng cấp trang thiết bị tại bộ phận một cửa các cấp	Phòng Nội chính - Pháp chế		Thường xuyên
					Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC; rà soát TTHC đủ điều kiện cung cấp thành DVCTT toàn trình; nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; có chính sách khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến... nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên địa bàn tỉnh	Phòng Nội chính - Pháp chế		Thường xuyên
2	TCTP 7.3.7. Thực hiện thanh toán trực tuyến	1,5000	0,5181	Phần đầu tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ giao dịch cao hơn năm 2022	- Tăng cường công tác tuyên truyền góp phần thay đổi thói quen của người dân; hướng dẫn thanh toán trực tuyến bằng video trực quan, dễ hiểu; cử cán bộ, đoàn viên thanh niên hỗ trợ trực tiếp người dân khi thanh toán trực tuyến; - Nâng cấp trang thiết bị tại bộ phận một cửa các cấp phục vụ thanh toán trực tuyến (máy quét mã hồ sơ, máy vi tính...); bảo đảm an toàn thông tin cá nhân của người dân khi thực hiện thanh toán trực tuyến... nhằm nâng cao tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến.	Phòng Nội chính - Pháp chế		Thường xuyên
							Thường xuyên	
3	TCTP 7.3.2. Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh (Điều tra XHH)	1,0000	0,7374	Đảm bảo 100% thông tin trên Trang TTĐT của tỉnh được cung cấp đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận	Nâng cao chất lượng Cổng/trang thông tin điện tử, trong đó đảm bảo cung cấp kịp thời, đủ thông tin và thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên Cổng/trang thông tin điện tử	Trung tâm Công báo - Tin học		Thường xuyên

Phụ lục 3. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC CHỈ SỐ HÀI LÒNG VỀ SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH NĂM 2023, CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHỈ SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-VP ngày tháng 6 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Nhóm tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Tỷ lệ (đổi đa 100%)		Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
		Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024				
	TỔNG	75,24	85,24				
I	NHÓM TIÊU CHÍ XÂY DỰNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH						
1	Trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước	76,15	86,15				
1.1	Hình thức cơ quan nhà nước cung cấp, giải thích thông tin về các chính sách	75,59	85,59	Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, giải thích các chính sách liên quan đến người dân, tổ chức bằng nhiều hình thức giúp người dân, tổ chức dễ tiếp cận, dễ tìm, dễ thấy	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng		Thường xuyên
1.2	Chất lượng thông tin cơ quan nhà nước cung cấp về các chính sách	76,71	86,71	Cung cấp thông tin về các chính sách cho người dân, tổ chức đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời, dễ hiểu	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng		Thường xuyên
2	Cơ hội tham gia vào quá trình xây dựng tổ chức thực hiện chính sách	73,85	83,85				
2.1	Hình thức cơ quan nhà nước lấy ý kiến góp ý của người dân, tổ chức về các chính sách	74,57	84,57	Khi xây dựng hoặc triển khai thực hiện các chính sách, tổ chức xin ý kiến góp ý của người dân, tổ chức bằng nhiều hình thức giúp mọi người dân dễ tiếp cận tham gia góp ý dễ dàng	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng		Khi xây dựng hoặc triển khai các chính sách

TT	Nhóm tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Tỷ lệ (đối đa 100%)		Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
		Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024				
2.2	Hình thức giúp người dân tham gia phản hồi ý kiến về kết quả tác động của chính sách đến cơ quan nhà nước	73,13	83,13	Xây dựng các hình thức, kênh thông tin tạo kiện thuận lợi nhất để người dân, tổ chức phản hồi ý kiến về kết quả tác động của chính sách đến họ	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng		Thường xuyên
3	Chất lượng chính sách	75,68	85,68				
3.4	Sự phù hợp của chính sách trật tự, an toàn xã hội	78,26	88,26	Triển khai thực hiện các quy định về giữ gìn trật tự nơi công cộng, an ninh mạng, phòng chống tội phạm,...	Phòng HCTC-QTTV		Thường xuyên
3.5	Sự phù hợp của chính sách giao thông đường bộ	70,98	80,98	Triển khai thực hiện đầy đủ, đúng các quy định về giao thông đường bộ	Phòng HCTC-QTTV		Thường xuyên
3.6	Sự phù hợp của chính sách điện sinh hoạt	73,86	83,86	Triển khai thực hiện đầy đủ, đúng các quy định về phát triển điện sinh hoạt, chất lượng điện sinh hoạt, giá điện, sử dụng điện	Phòng HCTC-QTTV		Thường xuyên
4	Kết quả tác động của chính sách	74,44	84,44				
4.1	Chính sách của địa phương đã góp phần giúp cho kinh tế của người dân, tổ chức ngày càng tốt hơn	73,45	83,45	Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc triển khai thực hiện các chính sách về phát triển kinh tế, an sinh xã hội để đẩy mạnh phát triển kinh tế, cải thiện đời sống của người dân, góp phần cải thiện chỉ số hài lòng năm 2023	Phòng HCTC-QTTV		Thường xuyên
4.2	Chính sách của địa phương đã góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân	75,43	85,43				

TT	Nhóm tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Tỷ lệ (đối đa 100%)		Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
		Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024				
II	NHÓM TIÊU CHÍ CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG						
1	Tiếp cận dịch vụ	76,21	86,21				
1.1	Cung cấp thông tin về giải quyết TTHC	74,98	84,98	Cung cấp thông tin về giải quyết TTHC đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ hiểu cho người dân	Phòng Nội chính - Pháp chế		Thường xuyên
1.2	Trụ sở tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	78,26	88,26	Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông có biển hiệu, hướng dẫn rõ ràng, dễ tìm, dễ thấy; sạch sẽ, văn minh	Phòng Nội chính - Pháp chế		Thường xuyên
1.3	Trụ sở làm việc giải quyết TTHC	78,67	88,67		Phòng Nội chính -		Thường xuyên
1.4	Trang thiết bị trụ sở tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	72,92	82,92	Đầu tư trang thiết bị Bộ phận Một cửa, một cửa liên thông đầy đủ, chất lượng, giúp người dân, tổ chức giải quyết công việc dễ dàng	Phòng Nội chính - Pháp chế		Thường xuyên
2	Thủ tục hành chính	78,74	88,74				
2.1	Niêm yết công khai các quy định TTHC	79,70	89,70	Niêm yết công khai các quy định TTHC đảm bảo đầy đủ, dễ thấy, dễ hiểu	Phòng Văn xã - Ngoại vụ	Phòng Nội chính - Pháp chế	Thường xuyên
2.2	Thành phần hồ sơ TTHC phải nộp	81,89	91,89	Thực hiện đúng quy định về hành phần hồ sơ TTHC, đảm bảo ít loại giấy tờ, dễ thực hiện nhưng đủ tính pháp lý	Phòng Văn xã - Ngoại vụ	Phòng Nội chính - Pháp chế	Thường xuyên
2.3	Mức phí/lệ phí phải nộp khi thực hiện TTHC	79,21	89,21	Thu phí/lệ phí đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với thu nhập người dân, tổ chức	Phòng Văn xã - Ngoại vụ	Phòng Nội chính - Pháp chế	Thường xuyên

TT	Nhóm tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Tỷ lệ (đối đa 100%)		Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
		Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024				
2.4	Thời hạn giải quyết TTHC	74,16	84,16	- Quy định thời hạn giải quyết TTHC hợp lý; giải quyết TTHC đảm bảo thời gian quy định; - Đẩy mạnh, nhân rộng việc giải quyết TTHC theo hình thức "Không chờ" tại cơ quan, đơn vị.	Phòng Văn xã - Ngoại vụ	Phòng Nội chính - Pháp chế	Thường xuyên
3	Công chức trực tiếp giải quyết công việc	75,69	85,69				
3.1	Thái độ giải quyết công việc của công chức	76,41	86,41	Công chức, viên chức giải quyết công việc cho người dân, tổ chức giao tiếp lịch sự, lễ phép và tôn trọng	Phòng Văn xã - Ngoại vụ	Phòng Nội chính - Pháp chế	Thường xuyên
3.2	Cung cấp thông tin về TTHC	73,95	83,95	Cung cấp thông tin về TTHC kịp thời, đầy đủ, chính xác các nội dung người dân, tổ chức yêu cầu, đề nghị	Phòng Văn xã - Ngoại vụ	Phòng Nội chính - Pháp chế	Thường xuyên
3.3	Thực hiện hướng dẫn hồ sơ TTHC của công chức	76,25	86,25	Thực hiện hướng dẫn hồ sơ TTHC dễ hiểu, đảm bảo hướng dẫn một lần hoàn thiện được hồ sơ	Phòng Văn xã - Ngoại vụ	Phòng Nội chính - Pháp chế	Thường xuyên
3.4	Tuân thủ các quy định về giải quyết công việc của công chức	78,18	88,18	Công chức, viên chức giải quyết công việc phải tuân thủ các quy định theo luật hiện hành	Phòng Văn xã - Ngoại vụ	Phòng Nội chính - Pháp chế	Thường xuyên
3.5	Sự tận tình của công chức đối với người dân trong giải quyết công việc	73,66	83,66	Giải quyết công việc tận tình, đáp ứng yêu cầu của người dân, tổ chức	Phòng Văn xã - Ngoại vụ	Phòng Nội chính - Pháp chế	Thường xuyên

TT	Nhóm tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Tỷ lệ (đối đa 100%)		Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
		Kết quả năm 2023	Mục tiêu năm 2024				
4	Kết quả dịch vụ	74,48	84,48				
4.1	Kết quả về thời gian giải quyết TTHC	73,74	83,74	Kết quả giải quyết TTHC được trả đúng hoặc trước hẹn	Phòng Văn xã - Ngoại vụ	Phòng Nội chính - Pháp chế	Thường xuyên
4.2	Kết quả về nội giải quyết TTHC	75,80	85,80	Nội dung giải quyết TTHC đảm bảo đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định	Phòng Văn xã - Ngoại vụ	Phòng Nội chính - Pháp chế	Thường xuyên
4.3	Kết quả công bằng trong giải quyết TTHC	73,86	83,86	Kết quả giải quyết TTHC đảm bảo tính công bằng, dân chủ, minh bạch	Phòng Văn xã - Ngoại vụ	Phòng Nội chính - Pháp chế	Thường xuyên
5	Cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị	71,94	81,94				
5.1	Hình thức tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cơ quan hành chính	72,42	82,42	Tổ chức tiếp nhận phản ánh kiến nghị về TTHC bằng nhiều hình thức đa dạng giúp người dân, tổ chức dễ thực hiện phản ánh, kiến nghị	Phòng Văn xã - Ngoại vụ	Phòng Nội chính - Pháp chế	Thường xuyên
5.2	Thực hiện quy định tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cơ quan hành chính	73,45	83,45	Thực hiện đúng các quy định về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị tại cơ quan, đơn vị	Phòng Văn xã - Ngoại vụ	Phòng Nội chính - Pháp chế	Thường xuyên
5.3	Kết quả xử lý phản ánh kiến nghị của cơ quan hành chính	69,95	79,95	Đảm bảo tất cả các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức được xử lý thỏa đáng, đúng quy định của luật hiện hành	Phòng Văn xã - Ngoại vụ	Phòng Nội chính - Pháp chế	Thường xuyên

Phụ lục 4. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC TỒN TẠI, HẠN CHẾ CHỈ SỐ QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH NĂM 2023 VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHỈ SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-VP ngày tháng 6 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Chỉ số nội dung/ Nội dung thành phần	Điểm tối đa	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Chỉ số nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”	10,00	5,39	6,04				
1.1	Tri thức công dân	2,50	1,06	1,56	Đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vị trí lãnh đạo các cấp ở địa phương đến các tầng lớp nhân dân; đảm bảo mọi người dân đều hiểu biết về quyền, nghĩa vụ và chính sách liên quan	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên
1.2	Cơ hội tham gia	2,50	1,74	2,24	Khi xây dựng hoặc triển khai thực hiện các chính sách, tổ chức xin ý kiến góp ý của người dân, tổ chức bằng nhiều hình thức giúp mọi người dân dễ tiếp cận tham gia góp ý dễ dàng	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Khi xây dựng hoặc triển khai các chính sách
1.2	Cơ hội tham gia	2,50	1,74	2,24	Xây dựng các hình thức, kênh thông tin tạo kiện thuận lợi nhất để người dân, tổ chức phản hồi ý kiến về kết quả tác động của chính sách đến họ	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung/ Nội dung thành phần	Điểm tối đa	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
2	Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch”	10,00	5,49	1,43				
2.1	Tiếp cận thông tin	2,50	0,93	1,43	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016; - Công khai, cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác, đầy đủ, dễ hiểu, dễ tiếp cận; - Thường xuyên cập nhật và công khai thông tin theo đúng Danh mục thông tin phải được công khai; rà soát, phân loại, kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp. 	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên
3	Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với nhân dân”	10,00	4,34	3,53				
3.1	Hiệu quả tương tác với các cấp chính quyền	3,40	2,04	2,54	<p>Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, giải thích các chính sách liên quan đến người dân, tổ chức bằng nhiều hình thức giúp người dân, tổ chức dễ tiếp cận, dễ tìm, dễ thấy</p> <p>Chủ động tương tác tích cực với người dân thông qua các buổi tiếp dân định kỳ hoặc đột xuất để nâng cao trách nhiệm giải trình trực tiếp với người dân; thường xuyên tổ chức đối thoại với người dân</p>	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên
3.2	Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân	3,30	0,49	0,99	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, trong đó tập trung giải quyết dứt điểm, có hiệu quả những khúc mắc, khiếu nại, tố cáo của công dân. - Nâng cao vai trò, trách nhiệm hoạt động của Ban thanh tra nhân dân cấp cơ sở 	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	

TT	Chỉ số nội dung/ Nội dung thành phần	Điểm tối đa	Điểm đạt được năm 2023	Mục tiêu năm 2024	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
4	Chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”	10,00	6,43	4,38				
4.1	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền	2,50	1,58	2,08	Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức biết thực hiện và người dân giám sát, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên
4.4	Quyết tâm chống tham nhũng	2,50	1,80	2,30	Xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí; các hành vi vôi vĩnh trong xử lý công việc, nhất là giải quyết TTHC khi phát hiện	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	
8	Chỉ số nội dung “Quản trị điện tử”	10,00	2,88	1,85				
8.1	Sử dụng cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương	3,40	0,49	0,99	Đăng tải đầy đủ, kịp thời các văn bản về chế độ chính sách, quyền, nghĩa vụ của người dân; công khai thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu thực hiện thủ tục hành chính chứng thực, xác nhận, cấp phép xây dựng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, dễ tiếp cận trên cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh, của các đơn vị	Phòng HCTC-QTTV	Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên
8.3	Phúc đáp qua cổng thông tin điện tử	3,30	0,36	0,86	Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận, dễ sử dụng mục hỏi đáp trên Cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh và các đơn vị	Trung tâm Công báo - Tin học		Thường xuyên